

Số: 1347 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 08 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn
Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án
xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông,
giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước
Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 08/09/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Dự án thành phần đoạn Qui Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND tỉnh về việc phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng

đường cao tốc Bắc- Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 23/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi –Hoài Nhơn, Hoài Nhơn – Qui Nhơn và Qui Nhơn – Chí Thạnh thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc –Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 23/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư Tiểu dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc –Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương lập, đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 32/SXD-HTKTTĐ ngày 09/02/2023 và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Anh Kiệt thẩm tra tại Văn bản số 03/BCTT-TM ngày 23/02/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện tại Tờ trình số 70/TTr-BQL ngày 23/02/2023 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 63/BC-TCKH ngày 28/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước. Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Tuy Phước.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ cho Dự án thành phần đoạn Qui Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước.

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

5.1. San nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 2,9ha. Cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao theo quy hoạch chi tiết được duyệt (cao độ san nền cao nhất là +12,20m, thấp nhất là +12,0m). Khối lượng đất đắp san nền khoảng 29.993,6m³.

- Xây dựng gia cố mái taluy dọc theo mương thoát nước ranh phía Đông dự án, có chiều dài khoảng L=344,36m, bằng BTXM M200 đá 1x2 dày 15cm trên chân khay BTXM M200 đá 2x4.

- Vật liệu san nền: San nền bằng đất cấp phối sỏi đồi được lấy tại mỏ Hòn Ách, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước với cự ly vận chuyển khoảng 11,2km.

5.2. Đường giao thông:

- Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông với 06 tuyến đường giao thông đối ngoại và nội bộ có bề rộng nền mặt đường theo quy hoạch được duyệt, kết nối với giao thông hiện trạng với quy mô như sau:

- Tổng chiều dài các tuyến đường khoảng L=584,65m; tốc độ thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=1\%$.

STT	Tên tuyến đường	Lộ giới (m)	Quy mô mặt cắt ngang (m)
1	Đường ĐN01	14,0m	(3,5-7,0-3,5)m
2	Đường ĐN02	14,0m	(3,5-7,0-3,5)m
3	Đường ĐD01	14,0m	(3,5-7,0-3,5)m
4	Đường ĐD02	14,0m	(3,5-7,0-3,5)m
5	Đường ĐD03	14,0m	(3,5-7,0-3,5)m
6	Đường ĐD04	14,0m	(3,5-7,0-3,5)m

a) Kết cấu nền, mặt đường giao thông:

- Nền đường bằng đất đồi chọn lọc đầm chặt K95.

- Kết cấu chính như sau: Lớp BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm trên lớp bạt nhựa; Lớp đất đồi chọn lọc dày 30cm đầm chặt K98.

b) Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

- Bó vỉa hè bằng BTXM M250 đá 1x2 trên lớp bạt nhựa.

- Vỉa hè: Đắp đất đồi chọn lọc K95.

- Chấn vỉa hè bằng bê tông M200 đá 1x2, kích thước (15x30)cm.

c) Hồ trồng cây: Bố trí dọc theo vỉa hè trên các trục đường bằng gạch xây trát vữa ngoài M75 kích thước (100x100)cm. Kết cấu hồ trồng cây bằng ống buy bê tông Ø100cm dài 0,6m bê tông M200, đá 1x2.

d) Công trình phụ trợ: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

5.3. Thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống BTLT có đường kính từ D600 đến D1200 với tổng chiều dài tuyến khoảng L=682,0m. Tuyến cống đi trên vỉa hè thiết kế tải trọng H10, cống qua đường thiết kế tải trọng H30. Nước mưa của khu vực dự án được thu gom thoát trực tiếp ra mương đất phía Đông dự án.

- Hồ ga chính bằng BTCT M250 đá 1x2, tấm đan bằng gang; Hồ thu nước mặt đường bằng BTCT M250 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng gang.

- Công bản hộp: Xây dựng 01 công bản hộp có kích thước 4x(4,0x3)m thoát nước ngang trên đường ĐD01 thay thế cho tuyến tràn B=60,0m, có bề rộng cống bằng lộ giới đường. Kết cấu: Thân cống bằng BTCT M300 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm và hệ móng cọc tre tăng cường, lan can cống bằng thép mạ kẽm.

5.4. Thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân, sau đó được thu gom bằng tuyến ống HDPE có đường kính D225mm với tổng chiều dài khoảng L=431,0m, đưa về bể tự hoại 5 ngăn có công suất 22m³/ngày đêm để xử lý, sau đó chảy ra hồ ga chờ đầu nối theo quy hoạch chung.

- Trên tuyến bố trí 18 giếng thu bằng BTXM M250 đá 1x2 và 12 hồ đầu nối bằng BTCT M250 đá 1x2, khoảng cách giữa các giếng thu từ 20-30m, giữa các lô bố trí ống nhựa PVC-DN100 có nút bịt chờ đầu nối.

5.5. Cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy:

- Xã Phước Thành chưa có hệ thống cấp nước sinh hoạt. Hiện tại, các hộ dân trong xã sử dụng giếng khơi, giếng khoan để phục vụ nhu cầu hàng ngày. Trước mắt các hộ dân trong khu tái định cư sử dụng nước từ giếng khơi, giếng khoan để sinh hoạt. Trong dài hạn, hệ thống cấp nước của dự án sẽ được đầu nối với hệ thống cấp nước sinh hoạt của xã Phước Thành.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy được bố trí dọc trên vỉa hè các tuyến đường (*theo quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt*). Tuyến ống bằng HDPE có đường kính từ D63mm đến D110mm, với tổng chiều dài khoảng L=1.063,96m. Các đoạn ống đi qua đường được lắp đặt ống lồng bằng thép.

- Lắp đặt 02 trụ cứu hỏa phục vụ chữa cháy cho khu dân cư. Các trụ lấy nước cứu hỏa đảm bảo khoảng cách theo tiêu chuẩn TCVN 33-2006 và TCVN 2622-1995, cách không quá 150m đặt một trụ cứu hỏa đường kính D110 loại 3 cửa lấy nước, họng lớn trụ cứu hỏa quay ra mặt đường.

- Đầu tư xây dựng 01 bể cấp nước PCCC bằng BTCT đặt chìm có kích thước (AxBxH)=(6,6x6,4x3,45)m và 01 giếng khoan cấp nước PCCC.

5.6. Hệ thống điện và điện chiếu sáng:

- Phần đường dây 22kV: Xây dựng mới đường dây 22kV, có chiều dài tuyến khoảng Lt=188m.

- Phần trạm biến áp: Xây dựng mới 01 TBA có công suất 160kVA- 22/0,4kV.

- Phần đường dây 0,4kV: Xây dựng mới đường dây 0,4kV có tổng chiều dài tuyến khoảng Lt=598m.

- Phần đường dây chiếu sáng: Xây dựng mới đường dây chiếu sáng có tổng chiều dài tuyến khoảng Lt = 598m.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Nam Phương.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Thành, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: F = 29.000,00 m² (2,9ha).

8. Loại, nhóm dự án:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp III.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Nam Phương lập, đã được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 32/SXD-HTKTTĐ ngày 09/02/2023 và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Anh Kiệt thẩm tra tại Văn bản số 03/BCTT-TM ngày 23/02/2023.

10. Tổng mức đầu tư: 36.826.311.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm mười một ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	10.187.553.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	19.844.872.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	235.715.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	463.314.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.283.978.000 đồng;
- Chi phí khác:	450.384.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	4.360.495.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: do Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với UBND xã Phước Thành và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

15. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

16. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập TKBVTC-DT	276.696.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2023	Trọn gói	15 ngày
3	Tư vấn thẩm tra TKBVTC	28.491.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2023	Trọn gói	05 ngày
4	Tư vấn thẩm tra dự toán	27.551.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I/ 2023	Trọn gói	05 ngày
Tổng cộng: 332.738.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K₃. T15.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam